

I. Đọc – hiểu chú thích:**1. Tác giả:** Nguyễn Khắc Viện (SGK)**2. Tác phẩm:**

- Trích “*Từ thuốc lá đến ma túy - bệnh nghiện*” - NXB Giáo dục, Hà Nội, 1992.
- Thể loại: Thuyết minh
- Bố cục: 3 phần.

II. Đọc - hiểu văn bản:**1. Thông báo về nạn dịch thuốc lá:**

- So sánh tác hại của thuốc lá với nạn AIDS → AIDS là một bệnh rất nguy hiểm → nhấn mạnh tính chất nghiêm trọng của “ôn dịch, thuốc lá”.

2. Tác hại của thuốc lá:**a/ Về mặt sức khỏe:**

- * Đối với bản thân người hút thuốc: Khói thuốc lá chứa nhiều chất độc.
 - Chất hắc - ín → gây viêm phế quản, viêm phổi.
 - Chất ô xít cacbon → làm hồng cầu không tiếp cận ô-xi.
 - Chất ni - cô - tin → làm huyết áp cao, nhồi máu cơ tim, ung thư.
 - * Đối với sức khỏe cộng đồng
 - Đầu độc những người xung quanh: vợ, con, đồng nghiệp, phụ nữ mang thai → Đau tim mạch, ung thư, viêm phế quản, đẻ non...
 - Nghệ thuật: liệt kê, đưa chứng cứ khoa học, có lập luận rõ ràng.
- ⇒ Thuốc lá huỷ hoại nghiêm trọng sức khỏe con người.

b/ Về kinh tế-xã hội:

- * Kinh tế: tốn nhiều ngày công lao động.
- * Xã hội:

- Đầu độc nêu gương xấu cho trẻ em
- Trộm cắp, ma túy, phạm pháp.

3. Kiến nghị chống thuốc lá:

- Nêu chiến dịch chống thuốc lá ở các nước phát triển: Cấm, phạt; tài liệu, khẩu hiệu chống thuốc lá được tuyên truyền rộng rãi.
- số người hút giảm hẳn.
- Ở Việt Nam:
- Nước nghèo, nhiều bệnh tật, nhiễm ôn dịch thuốc lá.
- Đã đến lúc mọi người phải đứng lên ngăn ngừa nạn dịch này.
- Lời kêu gọi thiết tha.
- So sánh → nhấn mạnh tính cấp bách của vấn đề, tạo cơ sở vững chắc cho lời kêu gọi.

III. Tổng kết:

- Ghi nhớ: SGK/122

I. Đặc điểm của câu ghép:

1. Bài tập

a) Tôi/ quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy// này nở trong tôi như mấy cành hoa tươi/ mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.

-> 2 cụm C-V nhỏ nằm trong cụm C-V lớn

-> câu phức.

b. Buổi mai êm ả, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, me tôi/ âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường dài và hẹp.

-> Câu có 1 cụm C-V-> câu đơn.

c. Cảnh vật xung quanh tôi/ đều thay đổi, vì chính lòng tôi/ đang có sự thay đổi lớn: hôm nay, tôi/ đi học.

* Nhận xét:

- Câu có nhiều cụm C - V không bao chứa nhau -> câu ghép.

2. Ghi nhớ 1(sgk/112)

II. Cách nói về câu:

1. Bài tập/ 112

- Các câu ghép: Những ý tưởng ấy vì....không nhớ hết....

Con đường này...nhưng ... tự nhiên thấy lạ.

- Câu 1,5 các vế nối với nhau bằng quan hệ từ: “vì”

- Câu 4 hai vế nối với nhau bằng quan hệ từ “nhưng”

- Các câu còn lại được nối với nhau bởi dấu phẩy, dấu hai chấm...

* Nhận xét:

- Nói các vế câu ghép bằng: quan hệ từ, cặp quan hệ từ, chỉ từ, phó từ, đại từ...

- Vế câu không dùng từ nối: dấu phẩy, chấm phẩy, hai chấm...

2. Ghi nhớ 2 (sgk/112)

III. Luyện tập:

1. Bài 1 (113) Tìm câu ghép trong đoạn trích sau:

a. Chị con/ có đi u/ mới có tiền nộp sưu, thầy Dần/ mới được về với Dần chứ!

- Sáng ngày, người ta/ đánh trời thầy Dần như thế, Dần /có thương không.

- Nếu Dần/ không buông chị ra, chốc nữa ông lý/ vào đây, ông ấy/ trời nốt cả u, trời cả Dần nữa đấy.

b. Cô tôi/ chưa dứt câu, cổ họng tôi/ đã nghẹn ứ khóc không ra tiếng.

- Giá những cổ tục/ đầy đọa ...tôi/.. nát vụn mới thôi.

c. Tôi/ lại im lặng cúi đầu xuống: lòng tôi/ càng thắt lại, khoé mắt tôi/ đã cay cay.

d. Hắn/ làm nghề ăn trộm nên vốn không ưa Lão Hạc vì lão/ lương thiện quá.

2. Bài tập 2 (113) Đặt câu.

- Vì trời mưa to nên đường lầy lội.

- Nếu anh không đến thì em cứ đi trước nhé!

- Tuy Lan học giỏi nhưng Lan không kiêu ngạo.

- Không những Hùng giỏi toán mà Hùng còn giỏi cả văn nữa.

3. Bài tập 5 (113)

Sử dụng bao bì ni lông là thói quen lợi bất cập hại. Nếu ngay từ bây giờ mọi người/ không thay đổi thói quen sử dụng bao bì ni lông (thì) việc phá hoại môi trường trái đất/ sẽ càng nghiêm trọng hơn.

Vì vậy mọi người cần thay đổi thói quen của mình trước khi quá muộn.

I. Quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu:**1. Bài tập/ 123**

* Nhận xét

- a) Quan hệ nguyên nhân.
- b) Quan hệ điều kiện - giả thiết.
- c) Quan hệ lựa chọn.
- d) Quan hệ tăng tiến.
- e) Quan hệ bổ sung.
- g) Quan hệ nối tiếp.
- h) Quan hệ đối lập tương phản.

2. Ghi nhớ (SGK/ 123)**II. Luyện tập:****1. Bài tập1: Xác định quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu:**

- a, Quan hệ nguyên nhân; vế 1 và 2; vế 2, 3: quan hệ giải thích.
- b, Quan hệ điều kiện giả thiết - kết quả.
- c, Quan hệ tăng tiến.
- d, Các vế câu có quan hệ tương phản.
- e, Đoạn này có hai câu ghép.
 - Câu đầu dùng quan hệ từ "rồi → thời gian nối tiếp; câu sau không có qht nhưng ngầm hiểu vì yếu nên bị lảng ra thêm(ng nhân- kết quả.)

2. Bài tập 2/124 :

a) Đoạn 1: có 4 câu ghép:

- Trời xanh thăm thăm, biển cũng xanh thăm thăm...
- Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng...
- Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề.
- Trời âm âm giông gió, biển đục ngầu giận dữ.

Đoạn 2: có hai câu:

- Buổi sớm, mặt trời/...cột buồm, sương/ tan, trời/ mới quang.
- Buổi chiều, nắng/ vừa nhạt... sương/ ..xuống mặt biển.

b) Đoạn 1: Các vế ở cả 4 câu đều có quan hệ điều kiện - kết quả .

Đoạn 2: các vế của cả hai câu đều có quan hệ nguyên nhân- kết quả.

c) Không nên tách riêng thành các câu đơn vì ý nghĩa của chúng có quan hệ chặt chẽ với nhau.

3. Bài tập 3/125:

- Xét về mặt lập luận: mỗi câu ghép trình bày một việc mà lão hạc nhờ ông giáo. Nếu tách mỗi vế trong câu thành từng câu đơn thì không đảm bảo được tính mạch lạc của lập luận. Xét về giá trị biểu cảm: tác giả cố tình viết câu dài để tái hiện cách kể lể dài dòng của lão Hạc.

4. Bài tập 4/125:

a. Quan hệ giữa các vế của câu ghép là quan hệ: điều kiện → không nên tách mỗi vế thành một câu đơn.

b. Trong các câu còn lại nếu tách mỗi vế thành một câu đơn thì hàng loạt câu ngắn đặt cạnh nhau như vậy có thể giúp ta hình dung là nhân vật nói nhát gừng hoặc nghẹn ngào . Nhưng cách viết của Ngô Tất Tố lại gợi ra cách nói kể lể, van vỉ thiết tha của chị Dậu, cho nên tách thành câu đơn sẽ không phù hợp với dụng ý của nhà văn.